

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** — Từ nay trở đi, phân công cho bộ Nội thương trách nhiệm thu mua, quản lý và phân phối vật liệu phụ như vỏ chàm, vỏ dừa, dây dừa... dùng cho đóng thuyền, vận tải, nghề cá... và cho xuất khẩu; còn việc chế biến vẫn do các ngành khác phụ trách như hiện nay.

Giá thu mua và bán buôn, bán lẻ những mặt hàng này do bộ Nội thương chỉ đạo.

**Điều 2.** — Bộ Ngoại thương và Tổng cục thủy sản cần bàn giao nhiệm vụ thu mua những mặt hàng này ở các địa phương cho bộ Nội thương. Bộ Nội thương giao thêm nhiệm vụ đó cho các cơ sở thu mua nông, lâm, thổ sản sẵn có của mình, không nên tăng thêm tổ chức và biên chế.

Việc bàn giao cần được tiến hành tốt, đừng để ảnh hưởng đến việc thu mua và phân phối các mặt hàng này trong khi bàn giao.

Hà nội, ngày 20 tháng 11 năm 1963.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

### THÔNG TƯ số 112-TTg về việc sửa đổi chế độ cho quân nhân được mang theo quân trang khi xuất ngũ.

Trong thông tư số 95-TTg ngày 11 tháng 3 năm 1961 về chính sách đối với quân nhân phục vụ theo chế độ nghĩa vụ quân sự khi xuất ngũ, Chính phủ đã quy định những thứ quân trang mà những quân nhân đó được mang theo khi xuất ngũ (điều d mục I và điều c mục II).

Hiện nay chế độ quân trang đã có nhiều thay đổi, do đó những điều quy định trong thông tư nói trên có những điều không còn thích hợp nữa.

Căn cứ đề nghị của ông Bộ trưởng bộ Quốc phòng, Thủ tướng Chính phủ quyết định bỏ điều d mục I và điều c mục II trong thông tư số 95-TTg ngày 11 tháng 3 năm 1961 và quy định lại như sau:

“Quân nhân xuất ngũ sau khi hết hạn tại ngũ, hoặc chưa hết hạn tại ngũ mà phải xuất ngũ vì lý do chính đáng, thì được mang theo những quân trang do ông Bộ trưởng bộ Quốc phòng quy định.

Quy định của ông Bộ trưởng bộ Quốc phòng cũng áp dụng đối với quân nhân trong lực lượng công an nhân dân vũ trang”.

Ông Bộ trưởng bộ Quốc phòng và ông Bộ trưởng bộ Công an sẽ có chỉ thị giải thích cho toàn thể quân nhân hiểu rõ sự thay đổi này.

Hà nội, ngày 20 tháng 11 năm 1963.

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

## CÁC BỘ

### BỘ LAO ĐỘNG

**THÔNG TƯ số 13-LĐ-TT bổ sung nghề đánh cá biên bằng thuyền thủ công được hưởng phụ cấp thâm niên đặc biệt.**

### BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Kính gửi:

Ông Tổng cục trưởng Tổng cục thủy sản

Đồng kính gửi:

Các Bộ, các ngành quản lý sản xuất  
Các Sở, Ty, Phòng lao động.

Căn cứ thông tư số-24-LĐ-TT ngày 8 tháng 8 năm 1960 của bộ Lao động quy định phụ cấp thâm niên đặc biệt cho một số nghề.

Sau khi nghiên cứu ý kiến đề nghị của Tổng cục thủy sản (công văn số 378-TS-LĐ-TL ngày 19-8-1963),

Bộ Lao động quy định bổ sung thông tư số 24-LĐ-TT như sau:

Cán bộ, công nhân và nhân viên đánh cá biển trên các thuyền thủ công được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên đặc biệt kể từ ngày ra thông tư này.

Đối với những cán bộ, công nhân, nhân viên trước đây làm việc trong các tập đoàn sản xuất đánh cá miền Nam đến năm 1960 chuyển lên xí nghiệp quốc doanh được tính thời gian thâm niên kể từ ngày làm việc trong các tập đoàn sản xuất đánh cá miền Nam.

Riêng đối với cán bộ, công nhân, nhân viên làm nhiệm vụ thu mua, vận tải cá biển đi trên



các thuyền buồm thủ công thì không thuộc đối tượng được hưởng chế độ phụ cấp này.

Đề nghị Tổng cục thủy sản hướng dẫn cụ thể việc thực hiện thông tư này.

Hà nội, ngày 26 tháng 10 năm 1963.

K.T. Bộ trưởng bộ Lao động

Thứ trưởng

NGUYỄN ĐĂNG

**THÔNG TƯ số 14 - LĐ - TT bổ sung  
thông tư số 22-LĐ-TT về giá công  
thợ xẻ.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG**

Kính gửi :

Ủy ban hành chính các khu, thành phố  
và tỉnh.

Các Sở, Ty, Phòng lao động.

Đồng kính gửi :

Các Bộ quản lý sản xuất và xây dựng  
cơ bản.

Tổng công đoàn Việt-nam.

Văn phòng Phủ Thủ tướng.

Trong thời gian qua việc thi hành thông tư số 22-LĐ-TT ngày 13-11-1961 của bộ Lao động về việc điều chỉnh giá công thợ xẻ gỗ bằng tay ở các địa phương đã có tác dụng điều chỉnh hợp lý hơn quan hệ thu nhập giữa thợ xẻ và các loại thợ khác, tiết kiệm được chi phí xây dựng cho ngân sách. Tuy nhiên đến nay cũng còn một số địa phương đang thiếu thợ xẻ cho nên chưa thi hành vì sợ thợ xẻ bỏ đi nơi khác, không hoàn thành được kế hoạch gỗ của địa phương. Vì vậy đã gây nên tình trạng thợ xẻ ở tỉnh đã điều chỉnh tiền công tìm đến làm việc ở tỉnh chưa điều chỉnh để có giá công cao.

Hiện nay số thợ xẻ còn thiếu mà khối lượng gỗ xẻ ngày càng tăng nhiều. Đề giải quyết tình hình đó thì biện pháp chủ yếu là phải đào tạo thợ mới. Kinh nghiệm ở một số nơi việc đào tạo thợ mới không gặp khó khăn lắm, vì tổ chức việc đào tạo không đòi hỏi quy mô lớn, tốn phí nhiều, chỉ áp dụng theo lối kèm cặp bằng cách lấy những thanh niên khỏe mạnh ở trong đơn vị hoặc ở địa phương vào làm chung với thợ cũ và giao trách nhiệm cho thợ chính kèm cặp trong sản xuất. Thợ chính

được giao kèm cặp thợ mới, ngoài tiền lương chính, được hưởng thêm một khoản phụ cấp từ 4% đến 6% tiền lương cấp bậc theo tinh thần thông tư số 28-LĐ-TT ngày 11-11-1958 của bộ Lao động. Việc tích cực đào tạo thợ mới như trên đã giải quyết được nhiều khó khăn vì thiếu thợ xẻ nhất là ở những vùng miền núi. Ngoài ra, ở những nơi khối lượng gỗ thường xuyên phải xẻ nhiều đã chuyển một phần sang xẻ gỗ bằng cơ giới. Thi hành những biện pháp tích cực trên đây, các địa phương một mặt vẫn hoàn thành vượt mức kế hoạch xẻ gỗ, mặt khác vẫn thi hành đầy đủ thông tư số 22-LĐ-TT làm cho quan hệ tiền công trong địa phương được hợp lý.

Ngoài những điểm nói trên, thông tư số 22-LĐ-TT cũng còn thiếu một số quy định cụ thể để giải quyết những trường hợp gỗ khoát qua to, phân loại các loại gỗ nhập khẩu, các loại gỗ tận thu công queo, khô quánh v.v.

Để giúp các địa phương tiến hành việc điều chỉnh giá khoán xẻ gỗ được thuận lợi bộ Lao động ban hành thông tư này nhằm bổ sung một số vấn đề cụ thể giúp cho việc thi hành chính sách được thống nhất.

**I. PHÂN LOẠI GỖ,  
ĐIỀU CHỈNH MỨC VÀ ĐƠN GIÁ**

Thông tư số 22-LĐ-TT của bộ Lao động đã quy định năm loại gỗ và định mức một số cỡ gỗ cần xẻ. Đó là những « định mức mẫu » để làm căn cứ cho các địa phương so sánh khi định ra những định mức cụ thể phù hợp với tình hình địa phương. Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố cần tùy theo đặc điểm, tính chất lý, hóa khác nhau của các loại gỗ và dựa vào bảng phân loại của thông tư số 22-LĐ-TT mà ghi thêm các tên gỗ ở địa phương. Còn các cỡ gỗ cần xẻ cũng tùy theo yêu cầu của từng địa phương mà quy định kích thước cho cụ thể và hợp lý.

Về định mức thì phải lấy những định mức mẫu trong thông tư 22-LĐ-TT làm cơ sở để so sánh và tùy đặc điểm sản xuất ở địa phương mà tiến hành theo dõi, phân tích để xác lập bảng định mức tiên tiến cho việc xẻ gỗ. Các cơ quan chủ quản xí nghiệp ở địa phương có trách nhiệm cung cấp tình hình, số liệu cần thiết, cơ quan lao động chuẩn bị đề án xác định việc phân loại gỗ, xác định mức xẻ gỗ trình ủy ban hành chính duyệt y và ban hành. Căn cứ vào quyết định của ủy ban hành chính tỉnh, thành phố, cơ quan lao động có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn cho các ngành thi hành và quản lý thống nhất các định mức của địa phương.